

Bài 43 Thực hành

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP BẢN ĐỒ - BIỂU ĐỒ ĐỂ THỂ HIỆN SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC VÀ CƠ CẤU SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

I - CHUẨN BỊ

- Thước kẻ, compa, bút chì, bút màu.
- Máy tính bỏ túi.
- Bản đồ trống Các nước trên thế giới khổ A₃ hoặc A₄ (chuẩn bị sẵn ở nhà).

II - NỘI DUNG THỰC HÀNH

Cho bảng số liệu :

Các nước sản xuất lương thực nhiều nhất thế giới, năm 2000

Tên nước	Tổng số (triệu tấn)	Cơ cấu các loại lương thực (%)			
		Lúa mì	Lúa gạo	Ngô	Các loại khác
1. Trung Quốc	407,6	25,0	48,0	25,0	2,0
2. Hoa Kì	356,5	17,0	3,0	74,0	6,0
3. Ấn Độ	236,5	30,0	56,0	5,0	9,0
4. Pháp	65,9	57,0	—	24,0	19,0
5. LB Nga	64,1	58,0	—	5,0	37,0
6. In-dô-nê-xi-a	60,2	—	84,0	16,0	—
7. Ca-na-da	53,7	49,0	—	13,0	38,0

1. Sử dụng phương pháp bản đồ - biểu đồ để thể hiện sản lượng lương thực và cơ cấu sản lượng lương thực của từng quốc gia trên bản đồ Các nước trên thế giới.

- Chọn các đường kính hình tròn với kích thước khác nhau, phù hợp với tổng sản lượng lương thực của từng nước.
 - + Kích thước nhỏ : 50 đến < 100 triệu tấn (Pháp, LB Nga, In-dô-nê-xi-a, Ca-na-da).

- + Kích thước trung bình : 100 - 300 triệu tấn (Ấn Độ).
- + Kích thước lớn : > 300 triệu tấn (Hoa Kì, Trung Quốc).
- Chia đường tròn thành các phần tương ứng với tỉ lệ của từng loại ngũ cốc trong cơ cấu lương thực, có kí hiệu cho mỗi loại. Ở giữa hình tròn vẽ một vòng tròn nhỏ ghi sản lượng lương thực.

2. Nhận xét về sản lượng lương thực và cơ cấu sản lượng lương thực (lúa gạo, lúa mì, ngô...) ở các nước này.

- Chỉ ra những nước đứng đầu về sản lượng lương thực.
- Chỉ ra cơ cấu lương thực của các nước theo hướng : những nước sản xuất đầy đủ các loại lương thực (ví dụ Trung Quốc), những nước sản xuất lúa mì và ngô, những nước sản xuất lúa gạo...